TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST-HNGĐ	*P-T, ngày 26 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Tú A, sinh năm: 2000.

Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phúc K, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Khu phố F, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Tú A và ông Nguyễn Phúc K.

Về con chung: Ông Nguyễn Phúc K đồng ý giao 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Phúc N, sinh ngày 16/3/2020 cho bà Huỳnh Thị Tú A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Phúc K có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng; Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/4/2024 cho đến khi cháu Nguyễn Huỳnh Phúc N đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên còn phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Tú A đồng ý nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba tram nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000818 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T. Bà A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NT;
- VKSND TP.PR - TC;
- CCTHADS TP.PR - TC;
- UBND phường Mỹ Bình (Giấy CNKH số 06 ngày 27/02/2019);
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hùng